

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHAI SÁNG VIỆT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KHAI SÁNG VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHAI SANG VIET INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KHAI SANG VIET INVESTMENT CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110134623

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 11, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865991691

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                     | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                         | 4651     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                          | 4652     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                      | 4653     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi                                                                                                                                                                                                | 8220     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                   | 8230     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết : Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                        | 8299     |
| 8.  | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                   | 9511     |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                       | 6201     |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                         | 6202     |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm | 6209     |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                          | 6311     |
| 13. | Cổng thông tin<br>(không bao gồm hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                         | 6312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động thương mại điện tử                                                                                                                            | 6399        |
| 15. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                        | 6619(Chính) |
| 16. | Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm                                                                                                                                    | 6622        |
| 17. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                              | 6810        |
| 18. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Môi giới bất động sản<br>- Quản lý bất động sản<br>- Sản giao dịch bất động sản<br>- Tư vấn bất động sản                            | 6820        |
| 19. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính kế toán, kiểm toán, thuế và hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                                                       | 7020        |
| 20. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 21. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)                                                                                                                  | 7320        |
| 22. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động trang trí nội thất<br>- Thiết kế website, đồ họa                                                                                                             | 7410        |
| 23. | In ấn<br>(trừ hoạt động xuất bản)                                                                                                                                                                                       | 1811        |
| 24. | Dịch vụ liên quan đến in<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                     | 1812        |
| 25. | Sao chép bản ghi các loại<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                    | 1820        |
| 26. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                               | 2620        |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>+ Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>+ Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>+ Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                    | 4933        |

|     |                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 29. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết :<br>- Khách sạn<br>- Lưu trú cho khách du lịch                                                                                          | 5510 |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                              | 5630 |
| 31. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                             | 5820 |
| 32. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết : Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |
| 33. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                     | 7820 |
| 34. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết : Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước                                                                                 | 7830 |
| 35. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                 | 7911 |
| 36. | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa<br>- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế<br>- Hoạt động hướng dẫn du lịch                            | 7912 |
| 37. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                         | 3313 |
| 38. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                         | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN HÀ THUY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036188012880

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P711, tòa V4, Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P711, tòa V4, Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN HÀ THỦY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036188012880

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P711, tòa V4, Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P711, tòa V4, Home City, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội